



GIẢI PHÁP THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI KHI VIỆT NAM ÁP DỤNG THUẾ TỐI THIỂU TOÀN CẦU

HÀ THỊ HẰNG

Ngày 01/01/2024, Việt Nam chính thức áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu. Theo tính toán, thuế tối thiểu toàn cầu được áp dụng, Việt Nam sẽ thu thêm hơn 14.600 tỷ đồng thuế cho năm sau và sẽ góp phần vào việc hạn chế xói mòn cơ sở thuế, chuyển lợi nhuận của các tập đoàn đa quốc gia và “cuộc đua” về thuế suất giữa các quốc gia. Tuy nhiên, sẽ có khoảng 122 tập đoàn đầu tư vào Việt Nam chịu ảnh hưởng bởi chính sách thuế suất tối thiểu toàn cầu. Bài viết phân tích tác động của thuế tối thiểu toàn cầu đến nền kinh tế Việt Nam và tình hình thu hút FDI sau khi Việt Nam thực thi thuế tối thiểu toàn cầu và đưa ra các giải pháp đề xuất trong thời gian tới.

Từ khóa: Thuế tối thiểu toàn cầu, thu hút đầu tư nước ngoài, kinh tế Việt Nam

SOLUTIONS TO ATTRACT FDI WHEN VIETNAM APPLIES GLOBAL MINIMUM TAX

Ha Thi Hang

On January 1st, 2024, Vietnam officially applies the global minimum tax. It is estimated that this will generate an additional VND 14,6 trillion in taxes next year, contributing to limiting tax base erosion and profit shifting by multinational corporations and the “race” for tax rates among countries. However, around 122 multinational corporations investing in Vietnam will be affected by the global minimum tax policy. This article analyzes the impact of the global minimum tax on Vietnam’s economy and FDI attraction and proposes solutions for the future.

Keywords: Global minimum tax, FDI attraction, Vietnam economy

Ngày nhận bài: 4/7/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 11/7/2024

Ngày duyệt đăng: 18/7/2024

Tác động của thuế tối thiểu toàn cầu tại Việt Nam

Việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu sẽ có tác động tích cực đến nền kinh tế của Việt Nam, cụ thể như sau:

Thứ nhất, chống chuyển giá và tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước (NSNN) từ thuế. Trong những năm qua, Việt Nam thực hiện nhiều chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp (DN) khi đến đầu tư tại Việt Nam, trong đó có giảm, miễn thuế. Tuy nhiên, lợi dụng sự ưu đãi về thuế, một số DN nước ngoài có hành vi trục lợi từ hoạt động chuyển giá

gây thất thoát nguồn thu trong NSNN. Trong những năm qua, nhiều DN có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đang hoạt động tại Việt Nam kê khai, báo lỗ. Việt Nam cũng đã có nhiều giải pháp quyết liệt nhằm chống chuyển giá. Việc chống chuyển giá hiệu quả, sẽ tạo cơ hội cho Việt Nam tăng thu cho ngân sách từ thuế.

Thứ hai, Việt Nam sẽ có cơ hội nâng cấp chiến lược và mô hình thu hút FDI. Năm 2023, những bất ổn kinh tế toàn cầu đã tác động đến các quốc gia, trong đó có Mỹ - một trong những đối tác thương mại và nhà đầu tư FDI lớn của Việt Nam được dự báo sẽ suy thoái vào năm 2024. Hơn nữa, hiện nay các nhà đầu tư đang có xu hướng tìm kiếm cơ hội đầu tư đến các nước lân cận nhằm rút ngắn chuỗi cung ứng nên một số nước như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ và một số nước trong EU đều đang cố gắng hạn chế đầu tư ra nước ngoài. Đặc biệt, khi Việt Nam áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu sẽ gia tăng thêm thách thức trong thu hút FDI. Ngoài ra, hiện nay Việt Nam đang gặp phải sự cạnh tranh không nhỏ trong thu hút FDI từ các đối thủ trong khu vực như: Thái Lan, Malaysia thông qua giảm thuế hoặc hỗ trợ nhiều hơn cho các nhà đầu tư nước ngoài. Để giải quyết những thách thức trên, Việt Nam cần có những thay đổi, chú trọng thu hút đầu tư FDI bằng công cụ thuế sang các giải pháp có tính bền vững, trong đó, đẩy mạnh việc cải thiện môi trường đầu tư, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Thứ ba, đảm bảo công bằng, bình đẳng trong kinh doanh giữa các DN. Trong giai đoạn đầu của



thời kỳ đổi mới, thuế suất thuế thu nhập DN (TNDN) của Việt Nam có sức cạnh tranh so với các nước trên thế giới. Mặc dù, chính sách ưu đãi thuế được áp dụng thống nhất cho các thành phần kinh tế, nhưng trên thực tế các DN FDI vẫn được hưởng lợi nhiều hơn. Thống kê cho thấy, trong khi thuế suất phổ thông dành cho các DN Việt Nam là 20% thì thuế suất thực tế với các DN FDI trong kỳ ưu đãi thuế trung bình là 12,3%, thấp hơn so với thuế tối thiểu toàn cầu. Việc áp dụng chính sách thuế tối thiểu toàn cầu chỉ có những tập đoàn, công ty lớn có tổng doanh thu hợp nhất từ 750 triệu EUR (khoảng 800 triệu USD) trở lên trong 2 năm của 4 năm liền kề nhất bị ảnh hưởng, nhưng sẽ thu thêm được một nguồn thu lớn cho NSNN và sẽ đảm bảo được sự công bằng, bình đẳng giữa các DN trong nước với DN FDI; thể hiện sự tiến bộ và minh bạch trong hệ thống quản lý thuế, môi trường đầu tư kinh doanh tiệm cận với xu thế chung của thế giới, trong khi vẫn giữ nguyên được các chính sách ưu đãi đối với các DN không thuộc đối tượng áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu.

Chính sách thuế tối thiểu toàn cầu mang lại nhiều tác động tích cực đối với nền kinh tế, tuy nhiên, việc áp dụng cũng sẽ có các tác động bất lợi đối với Việt Nam. Tác động bất lợi lớn nhất phải kể đến là sức cạnh tranh trong thu hút FDI của Việt Nam có thể bị giảm sút do những thay đổi của chính sách thuế. Hiện tại, Việt Nam đang áp dụng nhiều cơ chế ưu đãi thuế cho các DN FDI tại Việt Nam, bao gồm: (i) Ưu đãi về thuế suất (10% lên đến 15 năm và 20% lên đến 10 năm); (ii) Miễn, giảm thuế có thời hạn (tối đa đến 9 năm); (iii) Cho phép chuyển lỗ khi tính doanh thu chịu thuế (trong vòng 5 năm); (iv) Miễn thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài; (v) Hoàn thuế cho lợi nhuận tái đầu tư; (vi) Cho phép được khấu hao nhanh; (viii) Ưu đãi 23 lĩnh vực đặc biệt, 7 lĩnh vực ưu đãi thấp hơn áp dụng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao hay những ưu đãi về thuế, giảm tiền thuê đất khác... Những ưu đãi này làm cho mức thuế TNDN thực tế của các DN FDI trung bình chỉ là 12,3%, thậm chí một số tập đoàn lớn chỉ chịu mức thuế là 2,75%-5,95%.

Tuy nhiên, chính sách thuế tối thiểu toàn cầu được áp dụng sẽ làm cho ưu đãi thuế của Việt Nam trở nên kém hấp dẫn, nhất là đối với các tập đoàn đa quốc gia. Thuế tối thiểu toàn cầu được áp dụng đối với các tập đoàn đa quốc gia có doanh thu hợp nhất vượt ngưỡng 750 triệu EUR nên sẽ có nhiều tập đoàn đa quốc gia đã, đang và sẽ đầu tư tại Việt Nam trong phạm vi áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu. Ngoài ra, trước đây mặc dù mức thuế phổ

thông của Việt Nam áp dụng là 20%, nhưng các công ty con của các tập đoàn đa quốc gia đang hoạt động ở nước ta có các dự án đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư và một số công ty có dự án đầu tư lớn còn được hưởng ưu đãi đặc biệt và thậm chí mức thuế suất hiệu quả tại Việt Nam còn thấp hơn cả mức thuế ưu đãi. Khi áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu, trong trường hợp thuế suất hiệu quả của các công ty con của tập đoàn đó ở Việt Nam (nước nhận đầu tư) thấp hơn thuế suất tối thiểu toàn cầu 15% đòi hỏi các công ty này phải nộp thuế bổ sung phát sinh tại nước đặt trụ sở chính. Điều này gián tiếp đã làm giảm tác dụng của các biện pháp ưu đãi về thuế mà các công ty con và các chi nhánh của các tập đoàn đa quốc gia đang được hưởng tại Việt Nam.

Tình hình thu hút FDI sau khi Việt Nam áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến ngày 20/6/2024, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 15,2 tỷ USD, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, có 1.538 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (tăng 18,9% so với cùng kỳ) với tổng vốn đăng ký đạt gần 9,54 tỷ USD (tăng 46,9% so với cùng kỳ); có 592 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư (giảm 6,3% so với cùng kỳ), tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt hơn 3,95 tỷ USD (tăng 35% so với cùng kỳ); có 1.420 giao dịch góp vốn mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài (giảm 10,9% so với cùng kỳ) với tổng giá trị vốn góp đạt gần 1,7 tỷ USD (giảm 57,7% so với cùng kỳ). Nếu xét về số dự án, TP. Hồ Chí Minh dẫn đầu cả nước cả về số dự án mới (chiếm 38,8%) và góp vốn mua cổ phần (chiếm gần 71,5%). Bắc Ninh dẫn đầu về số lượt điều chỉnh vốn (chiếm 13,5%).

Đáng chú ý, các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành trong tổng số 21 ngành kinh tế quốc dân. Trong đó, ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt gần 10,69 tỷ USD, chiếm 70,4% tổng vốn đầu tư đăng ký, tăng 26,3% so với cùng kỳ (số lượng dự án công nghiệp chế biến, chế tạo là ngành dẫn đầu về số dự án mới (chiếm 35,2%) và điều chỉnh vốn (chiếm 67,9%)). Đồng thời, có 84 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Trong đó, nếu xét về vốn đầu tư thì Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư gần 5,58 tỷ USD, chiếm gần 36,7% tổng vốn đầu tư, tăng 86% so với cùng kỳ 2023; Nhật Bản đứng thứ hai với hơn 1,73 tỷ USD, chiếm 11,4% tổng vốn đầu tư, giảm 21,6% so với cùng kỳ; tiếp theo là Hồng Kông, Hàn Quốc, Trung



Quốc... Xét theo số dự án, thì Trung Quốc là đối tác dẫn đầu về số dự án đầu tư mới (chiếm 29,1%).

Ngoài ra, các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 48 tỉnh, thành phố trên cả nước. Trong đó, Bắc Ninh dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 2,58 tỷ USD (chiếm gần 17% tổng vốn đầu tư cả nước, gấp hơn 3,1 lần cùng kỳ). Tiếp đến là Bà Rịa - Vũng Tàu với gần 1,54 tỷ USD (chiếm 10,1% tổng vốn đầu tư đăng ký và gấp hơn 12 lần so với cùng kỳ); Quảng Ninh với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 1,36 tỷ USD (chiếm gần 9% tổng vốn đầu tư cả nước) và lần lượt là Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh...

So với cùng kỳ năm 2023, 6 tháng đầu năm 2024 Việt Nam đạt kỷ lục trong thu hút FDI. Như vậy, trong ngắn hạn, việc áp dụng chính sách thuế tối thiểu toàn cầu không ảnh hưởng đến đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, tuy nhiên, về dài hạn có thể ảnh hưởng đến việc thu hút đầu tư. Vì vậy, khi những ưu đãi về thuế kém hiệu quả, Việt Nam cần xây dựng những chính sách thu hút đầu tư mới thì mới giữ chân và thu hút thêm được các nhà đầu tư nước ngoài trong tương lai.

Một số giải pháp đề xuất

Tham gia quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu là việc Việt Nam phải thực hiện, bởi đã có 142 quốc gia trên thế giới đã đồng ý áp dụng. Để phát huy được lợi thế và hạn chế những bất lợi, nhất là bất lợi trong thu hút FDI khi Việt Nam thực thi thuế tối thiểu toàn cầu, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, truyền thông rộng rãi về thuế tối thiểu toàn cầu. Việt Nam cần tiến hành đẩy nhanh truyền thông chính sách hiệu quả đến người dân và cộng đồng DN về nội dung quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu. Đồng thời, lấy ý kiến rộng rãi đến cộng đồng khoa học và doanh nhân về thực tế của thuế tối thiểu toàn cầu, trong bối cảnh nhiều quốc gia ban hành chính sách và áp dụng sớm chính sách về thuế tối thiểu toàn cầu. Trước mắt, cần tranh thủ hỗ trợ, ý kiến tư vấn của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và các quốc gia, khu vực, tổ chức quốc tế, các tập đoàn, DN FDI thông qua các diễn đàn đối thoại, hội thảo khoa học, truyền thông chính sách văn bản quy phạm pháp luật thuế suất tối thiểu toàn cầu và các thuế liên quan. Về lâu dài, trong quá trình thực thi thuế tối thiểu toàn cầu, hệ thống thuế cùng với các ưu đãi thuế cũng cần được xem xét cải cách nhằm hạn chế tác động tiêu cực của thuế tối thiểu toàn cầu, đảm bảo thu hút đầu tư thực chất, hạn chế các hoạt động làm xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận. Trong quá trình ban hành chính

sách hoặc cơ chế mới cần được xem xét thận trọng để đảm bảo tính công bằng cho các DN thuộc phạm vi và không thuộc phạm vi điều chỉnh của thuế tối thiểu toàn cầu, đảm bảo thống nhất với quy định về bảo đảm quyền lợi của nhà đầu tư theo Luật Đầu tư hiện tại, cũng như không vi phạm các cam kết quốc tế và quy định của OECD mà Việt Nam đang tham gia.

Thứ hai, ban hành và áp dụng thuế suất tối thiểu nội địa bổ sung đạt chuẩn (QDMTT). Quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu quy định các tập đoàn đa quốc gia nếu có doanh thu hợp nhất 750 triệu EUR trở lên thì phải chịu mức thuế suất thực tế 15% tại quốc gia nhận đầu tư. Theo đó, các quốc gia tiếp nhận vốn đầu tư - nơi tạo ra nguồn thu nhập sẽ được quyền ưu tiên thu thuế bằng cách áp dụng cơ chế QDMTT. Trong trường hợp thu nhập gộp của công ty đa quốc gia (MNEs) tại một quốc gia có mức thuế suất thực tế thấp hơn 15% thì quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu cho phép các quốc gia có công ty con được quyền thu thuế bổ sung đối với phần chênh lệch. OECD khuyến nghị các quốc gia đang phát triển áp dụng cơ chế QDMTT, trong đó có Việt Nam để đảm bảo quyền thu thuế đối với các tập đoàn đa quốc gia đang có hoạt động đầu tư tại Việt Nam mà có mức thuế suất thực tế tối thiểu dưới 15%. Nếu không có QDMTT, nguồn thu đó sẽ được chuyển đến một quốc gia khác. Vì vậy, Việt Nam cần ban hành quy định về cơ chế thuế suất tối thiểu nội địa bổ sung đạt chuẩn theo nguyên tắc thuế tối thiểu toàn cầu đối với các MNEs là đối tượng của thuế tối thiểu toàn cầu. Vì vậy, thông qua áp dụng QDMTT dựa trên quy định của OECD không những giúp Việt Nam duy trì quyền đánh thuế của mình, đồng thời có thể tạo ra nguồn thu từ thuế bổ sung để chuẩn bị ngân sách cho hỗ trợ DN FDI.

Thứ ba, thay thế chính sách ưu đãi thuế trước đây bằng chính sách hỗ trợ đầu tư để giữ chân và thu hút các nhà đầu tư.

Do ảnh hưởng của việc áp dụng quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu, chính sách ưu đãi thuế của Việt Nam sẽ giảm tác dụng. Trong những năm qua, nhiều DN FDI tại Việt Nam được hưởng chính sách ưu đãi thuế nhỏ hơn 15%, nhưng hiện nay DN sẽ phải nộp mức thuế 15% theo quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu, tức là từ năm 2024 DN phải nộp thuế cao hơn. Vì vậy, Việt Nam cần áp dụng chính sách hỗ trợ thay thế cho những ưu đãi về thuế TNDN đã bị ảnh hưởng bởi thuế tối thiểu toàn cầu, nhằm duy trì năng lực cạnh tranh, giữ chân và thu hút các nhà đầu tư FDI lớn. Tức là sử dụng nguồn thu từ áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu để hỗ trợ trở lại cho các DN bằng các biện



pháp phi thuế. Hiện nay, nhiều nước đã hỗ trợ nhà đầu tư bằng tiền mặt trên cơ sở chi phí hoặc hình thức khấu trừ thuế hoàn lại đạt chuẩn (QRTC) là hình thức hỗ trợ hiệu quả và đem lại lợi ích thực sự cho nhà đầu tư. Chẳng hạn, Việt Nam có thể hỗ trợ cho các DN từ 10%-20% trên tổng vốn đầu tư của các nhà đầu tư chiến lược. Tuy nhiên, việc hỗ trợ cũng nên được xem xét tùy thuộc vào mục tiêu thu hút đầu tư của Việt Nam, đồng thời cũng tùy thuộc tình hình thực trạng và quy mô của từng dự án đầu tư để có hình thức và mức hỗ trợ phù hợp.

Thứ tư, rà soát lại các quy định về ưu đãi thuế. Khi áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu, một số ưu đãi thuế mất hiệu lực, tuy nhiên cũng cần có những ưu đãi khác cho DN FDI. Theo quy định của thuế tối thiểu toàn cầu, Việt Nam chỉ được quyền đánh thuế bổ sung hoặc quyết định không đánh thuế bổ sung đối với phần thuế chênh lệch nếu DN đó có mức thuế ưu đãi thấp hơn 15%, nhưng Việt Nam sẽ không có quyền chỉ định hay yêu cầu các quốc gia khác không đánh thuế bổ sung đối với các tập đoàn nước ngoài đang đầu tư tại Việt Nam. Vì vậy, sẽ làm cho những ưu đãi thuế không còn hấp dẫn, cho nên giải pháp cấp bách đặt ra hiện nay là cần rà soát để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến ưu đãi thu nhập DN để vừa không làm xói mòn cơ sở thuế mà vẫn đạt được yêu cầu về giữ chân và thu hút các nhà đầu tư nước ngoài, bảo đảm môi trường đầu tư và bảo đảm lợi ích hài hòa giữa nước nhận đầu tư và các nhà đầu tư nước ngoài mà vẫn phù hợp với các thông lệ quốc tế.

Thứ năm, hoàn thiện chính sách khác ngoài thuế. Trong dài hạn, Việt Nam cần quan tâm đến những yếu tố trong việc quyết định thu hút các DN FDI, đặc biệt là các tập đoàn lớn như: thể chế chính trị, thủ tục hành chính, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển cơ sở hạ tầng... còn nguồn thu thuế bổ sung là ngắn hạn. Theo đánh giá của Cục Đầu tư nước ngoài, vốn đầu tư trong 6 tháng đầu năm 2024 tập trung nhiều vào các tỉnh, thành phố có nhiều lợi thế trong thu hút FDI về cơ sở hạ tầng tốt, nguồn nhân lực ổn định, nỗ lực cải cách thủ tục hành chính và năng động trong công tác xúc tiến đầu tư như: Bắc Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Ninh, Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bắc Giang, Bình Dương, Hưng Yên... Vì vậy, cùng với việc xem xét sửa đổi chính sách ưu đãi thuế hợp lý, cần có tầm nhìn dài hạn trong thu hút các nhà đầu tư về các chính sách ngoài thuế. Cần đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong các chính sách và thực tiễn đầu tư. Chính phủ có thể hiện thực hóa điều này bằng cách thiết

lập các quy tắc và quy định rõ ràng, nhất quán và thực thi chúng một cách thống nhất; cần phát triển lực lượng lao động lành nghề để thu hút thêm các nhà đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, cần đầu tư mạnh vào giáo dục và đào tạo, trong đó hỗ trợ cho mạng lưới đào tạo nghề, hỗ trợ DN trong đào tạo và tuyển dụng lao động đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế, đặc biệt là nhu cầu của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài sau các cú sốc về lao động do đại dịch COVID-19. Bên cạnh dạy kiến thức nghề, cần đào tạo nâng cao các kỹ năng mềm, kỷ luật lao động, khả năng hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm để lao động Việt Nam vừa có kỹ năng nghề cao vừa có tính chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu lao động của DN trong thời kỳ mới. Điều này sẽ giúp Việt Nam trở nên hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư nước ngoài, vì họ có thể hưởng lợi từ lực lượng lao động tri thức và có tay nghề cao. Nâng cấp cơ sở hạ tầng, chất lượng cơ sở hạ tầng, bao gồm giao thông, viễn thông và năng lượng là yếu tố rất quan trọng trong việc thu hút các nhà đầu tư nước ngoài.

Khi những biện pháp ưu đãi thuế không còn tác dụng, để giữ chân các DN và thu hút đầu tư, Việt Nam cần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thông qua các chính sách khác ngoài thuế. Đồng thời, phát huy lợi thế ổn định chính trị; chủ động thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt kết hợp với chính sách tài khóa, vừa giữ vững ổn định nền kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát vừa hỗ trợ DN tiếp cận với nguồn lực phục vụ để phục vụ cho hoạt động sản xuất - kinh doanh.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2024), *Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài 6 tháng đầu năm 2024*;
2. An Linh (2020), *Khó hiểu 50% danh nghiệp FDI báo lỗ, lỗ lớn vẫn ở rộng kinh doanh*, <https://dantri.com.vn>.
3. Thời báo Tài chính (2023), *Việt Nam áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu từ năm 2024*, [https://thoibaotaichinhvietnam.vn/viet-nam-ap-dung-quy-dinh-thue-toi-thieu-toan-cau-tu-nam-2024-;](https://thoibaotaichinhvietnam.vn/viet-nam-ap-dung-quy-dinh-thue-toi-thieu-toan-cau-tu-nam-2024-)
4. Báo Linh (2024), *Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài 6 tháng đầu năm 2024*, <https://www.mpi.gov.vn/portal/Pages/2024-6-28/Tinh-hinh-thu-hut-dau-tu-nuoc-ngoai-6-thang-dau-nahjzws.aspx>;
5. OECD (2020), *Tax Challenges Arising from Digitalisation - Economic Impact Assessment Inclusive Framework on BEPS*;
6. OECD (2021), *12th Meeting of the Inclusive Framework on BEPS – Statement on a two Pillar solution to address the tax challenges arising from digitalisation of the economy*.

Thông tin tác giả:

TS. Hà Thị Hằng – Trường Đại học Kinh tế Huế
 Email: hthang@hce.edu.vn